

ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI KÌ I
MÔN KHTN 6

1. Đơn vị đo độ dài trong hệ thống đo lường chính thức của nước ta là
 - A. đêximét (dm).
 - B. mét (m).
 - C. centimét (cm).
 - D. milimét (mm).
2. Trước khi đo chiều dài của vật ta thường ước lượng chiều dài của vật để
 - A. lựa chọn thước đo phù hợp.
 - B. đặt mắt đúng cách.
 - C. đọc kết quả đo chính xác.
 - D. đặt vật đo đúng cách.
3. Dùng thước cuộn có giới hạn đo 2 m và độ chia nhỏ nhất 0,5 cm để đo chiều cao từ mặt sàn đến chỗ đánh dấu trên tường. Kết quả đo nào được ghi chính xác?
 - A. 165,1 cm.
 - B. 165,3 cm.
 - C. 165,5 cm.
 - D. 165,7 cm.
4. Đơn vị đo khối lượng trong hệ thống đo lường chính thức ở nước ta là
 - A. tấn.
 - B. miligam (mg).
 - C. kilôgam (kg).
 - D. gam (g).
5. Cân một túi hoa quả, kết quả là 14532 g. Độ chia nhỏ nhất của cân đã dùng là
 - A. 1 g.
 - B. 5 g.
 - C. 10 g.
 - D. 4 g.
6. Một hộp quả cân có các quả cân loại 200 mg, 500 mg, 2 g, 5 g, 10 g, 50 g, 200 g. Để cân một vật có khối lượng 257,5 g thì có thể sử dụng các quả cân nào?
 - A. 200 mg, 2 g, 5 g, 50 g, 200 g.
 - B. 500 mg, 2 g, 5 g, 50 g, 200 g.
 - C. 2 g, 5 g, 10 g, 50 g, 200 g.
 - D. 200 mg, 2 g, 5 g, 10 g, 200 g.
7. Đơn vị đo thời gian trong hệ thống đo lường chính thức ở nước ta là
 - A. tuần.
 - B. ngày.
 - C. giây.
 - D. giờ.
8. Cho các bước đo thời gian của một hoạt động gồm:
 - (1) Đặt mắt nhìn đúng cách
 - (2) Ước lượng thời gian cần đo để chọn đồng hồ thích hợp
 - (3) Hiệu chỉnh đồng hồ đúng cách
 - (4) Đọc, ghi kết quả đo đúng quy định
 - (5) Thực hiện phép đo thời gianThứ tự đúng các bước thực hiện để đo thời gian của một hoạt động là:
 - A. (1), (2), (3), (4), (5).
 - B. (3), (2), (5), (4), (1).

- C. (2), (3), (5), (1), (4).
D. (2), (1), (3), (5), (4).
9. Nguyên nhân nào sau đây gây ra sai số khi đo thời gian của một hoạt động?
A. Không hiệu chỉnh đồng hồ.
B. Đặt mắt nhìn lệch.
C. Đọc kết quả chậm.
D. Cả ba nguyên nhân trên.
10. Nguyên tắc nào dưới đây được sử dụng để chế tạo nhiệt kế thường dùng?
A. Dẫn nở vì nhiệt của chất lỏng.
B. Dẫn nở vì nhiệt của chất khí.
C. Dẫn nở vì nhiệt của chất rắn.
D. Sự nóng chảy của các chất.
11. Phát biểu nào sau đây **không** đúng?
A. Chất lỏng co lại khi lạnh đi.
B. Các chất lỏng khác nhau dẫn nở như nhau.
C. Các chất lỏng khác nhau dẫn nở khác nhau.
D. Chất lỏng nở ra khi nóng lên.
12. Nhiệt kế y tế dùng để đo nhiệt độ
A. của nước đá.
B. cơ thể người.
C. không khí trong phòng.
D. của nước sôi.
13. Dung nói rằng, khi sử dụng nhiệt kế thủy ngân (thang nhiệt độ từ -10°C đến 110°C) phải chú ý bốn điểm sau:
A. Giới hạn đo và độ chia nhỏ nhất của nhiệt kế
B. Không cầm vào bầu nhiệt kế khi đo nhiệt độ
C. Hiệu chỉnh về vạch số 0
D. Cho bầu nhiệt kế tiếp xúc với vật cần đo nhiệt độ
- Dung đã nói **sai** ở điểm nào?
14. Tất cả các trường hợp nào sau đây đều là chất?
A. Đường mía, muối ăn, con dao.
B. Con mèo, đôi đũa, cái muỗng.
C. Dầu ăn, muối ăn, đường mía.
D. Bút chì, đôi đũa, muối ăn.
15. Tính chất nào sau đây là tính chất hoá học của khí carbon dioxide?
A. Chất khí, không màu.
B. Không mùi, không vị.
C. Tan rất ít trong nước.
D. Làm đục nước vôi trong.